TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2023/HS-PT
Ngày: 18-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Phước Hội

- *Các Thẩm phán:* Ông Phạm Minh Tùng

Bà Nguyễn Thị Vĩnh

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lâm Hồng Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Giang Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 322/2022/TLPT-HS ngày 02 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo Phạm Thị Hồng N; bị cáo Nguyễn Thị Bé H. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 67/2022/HS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố C.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

1. Phan Thị Hồng N, sinh năm 1977, tại Đồng Tháp; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Khóm T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Thanh X (chết) và bà Mai Thị T (chết); có chồng tên Nguyễn Hoàng T, có 02 con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2011; Tiền án: 01 (Ngày 20/3/2019, bị Toà án nhân dân huyện T xử phạt 25.000.000 đồng về tội "Đánh bạc" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2019/HS-ST (Chưa nộp phạt xong); Tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không có; Bị cáo đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thị Bé H, sinh năm 1988, tại Đồng Tháp; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Tổ 23, Khóm 3, Phường 6, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị N; có chồng là Lê Bửu L, có 03 con lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 (ngày 11/01/2022, bị Công an huyện T xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc số tiền 2.000.000 đồng theo Quyết định 01/QĐ-XPVPHC ngày 11/01/2022, đã nộp phạt ngày 12/4/2022);

Tạm giữ, tạm giam: Không có; Bị cáo đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án còn có bị cáo Phạm Thị Hiệp L và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Phan Thị Hồng N có một tiền án về tội đánh bạc chưa được xóa án tích theo Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2019/HS-ST của Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp; bị cáo Nguyễn Thị Bé H bị Công an huyện T xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc số tiền 2.000.000 đồng theo Quyết định 01/QĐ-XPVPHC ngày 11/01/2022 và bị cáo Phạm Thị Hiệp L bị Công an xã Bình T, huyện T xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc số tiền 1.500.000 đồng theo Quyết định 15/QĐ-XPVPHC ngày 23/3/2022, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc.

Lúc 16 giờ 20 phút ngày 25/3/2022, tại nhà của của ông Bùi Văn P, sinh năm 1941, tại Khóm 3, Phường 6, thành phố C phát hiện 02 chiếu bạc đang đánh bạc trái phép bằng hình thức bài binh Ấn Độ 06 lá thắng thua bằng tiền. Cụ thể như sau: 02 chiếu bạc sử dụng bài tây 52 lá, mỗi tụ làm cái 02 ván xoay vòng ai thích thì làm cái, những người còn lại đặt tụ cược mỗi ván từ 20.000 đồng đến 100.000 đồng trực tiếp thắng thua với người làm cái, những người tham gia đánh bạc chơi đến 17 giờ 15 phút cùng ngày thì bị lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với những người tham gia đánh bạc gồm: Phan Thị Hồng N, Nguyễn Thị Bé H, Phạm Thị Hiệp L, Võ Thị Mỹ X, Lê Thị S, Võ Thị K, Nguyễn Thị T, Trần Thị B, Phan Cao A, Nguyễn Tuyết L, Đinh Thị H, Nguyễn Thị Ánh L, Bùi Văn P, Nguyễn Văn T và Hà Văn C không tham gia đánh bạc.

Tang vật và tài sản bắt quả tang gồm có: Chiếu bạc tại phòng khách gồm 02 chiếc chiếu và 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng; Chiếu bạc tại đi-văng phía sau phòng khách gồm 01 chiếc chiếu, 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng, 200.000 đồng (tiền của Đinh Thị H bỏ xuống để tẩu thoát) và 01 đồng hồ đeo tay; Trên người các đối tượng là 90.367.000 đồng, 16 điện thoại di động các loại và 13 xe mô tô các loại.

Quá trình điều tra, những người tham gia đánh bạc tự khai nhận: Chiếu bạc thứ nhất tại phòng khách có 07 người, gồm: Nguyễn Thị Bé H bỏ ra 100.000 đồng, Phan Thị Hồng N bỏ ra 1.100.000 đồng, Võ Thị Mỹ X bỏ ra 1.400.000 đồng, Phan Cao A bỏ ra 400.000 đồng, Võ Thị K bỏ ra 600.000 đồng, Trần Thị B bỏ ra 200.000 đồng, Nguyễn Thị T bỏ ra 400.000 đồng tham gia đánh bạc đến khi bắt quả tang tất cả đều thua hết. Tổng số tiền đánh bạc theo lời khai của những người tham gia chơi tại chiếu bạc này là 4.200.000 đồng; Chiếu bạc thứ hai trên đi văng phòng ngủ phía sau có 06 người, gồm: Lê Thị S bỏ ra 50.000 đồng, Phạm Thị Hiệp L bỏ ra 20.000 đồng, Nguyễn Tuyết L bỏ ra 200.000 đồng, Đinh Thị H và

Nguyễn Thị Ánh L hùn với nhau được 200.000 đồng, Lê Thị H bỏ ra 200.000 đồng tham gia đánh bạc đến khi bắt quả tang tất cả thua hết, riêng Đinh Thị H huề vốn cầm 200.000 đồng trên tay khi bị kiểm tra thả xuống chiếu bạc bị thu giữ. Tổng số tiền đánh bạc theo lời khai của những người tham gia chơi tại chiếu bạc này là 670.000 đồng.

Tại phiên toà, bị cáo N; bị cáo H khai nhận, hai bị cáo cùng tham gia chiếu bạc thứ nhất tại phòng khách, bị cáo N bỏ ra 1.100.000 đồng, bị cáo H bỏ ra 100.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc tại chiếu bạc này là 4.200.000 đồng; bị cáo L khai nhận bị cáo tham gia chiếu bạc thứ hai trên đi-văng phòng ngủ phía sau, bị cáo bỏ ra 20.000 đồng đánh bạc và tiền đánh bạc tại chiếu bạc này là 670.000 đồng. Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố, lời khai của các bị cáo phù hợp nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản án số 67/2022/HS-ST ngày 19/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố C đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Phan Thị Hồng N, Nguyễn Thị Bé H phạm tội "Đánh bạc".

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Thị Hồng N 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Xử phạt bổ sung bị cáo Phan Thị Hồng N số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng), sung ngân sách nhà nước.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bé H 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Xử phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị Bé H số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng), sung ngân sách nhà nước.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên bị cáo Phạm Thị Hiệp L 06 tháng cải tạo không giam về tội đánh bạc; tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 21/9/2022 và ngày 30/9/2022 bị cáo Nguyễn Thị Bé H; bị cáo Phan Thị Hồng N có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm: Hành vi của các bị cáo N, bị cáo H bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội "Đánh bạc" theo khoản 1, khoản 3; Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Phan Thị Hồng N, Nguyễn Thị Bé H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ

hình phạt, xin hưởng án treo, bị cáo N có xuất trình biên lai nộp tiền sung công quỹ và tiền án phí sơ thẩm, bị cáo cũng không cung cấp tình tiết nào mới ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà án sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo; Riêng bị cáo H xuất trình Huân chương của ông Nguyễn Ngọc N là ông ngoại của bị cáo có tham gia cách mạng và có xác nhận của chính quyền địa phương, mà bị cáo chưa cung cấp tại tòa án cấp sơ thẩm, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định ở khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên đề nghị áp dụng cho các bị cáo, nhưng cấp sơ thẩm cũng đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51 và áp dụng Điều 54 để xử dưới khung hình phạt cho bị cáo H là có xem xét. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Thị Hồng N, Nguyễn Thị Bé H, giữ nguyên phần Quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo.

Trong phần tranh luận, các bị cáo không tranh luận mà chỉ xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo để có điều kiện chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Phan Thị Hồng N; Nguyễn Thị Bé H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cùng các chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định: Lúc 16 giờ 20 phút ngày 25/3/2022, tại nhà của ông Bùi Văn P, sinh năm 1941, tại Khóm 3, Phường 6, thành phố C, các bị cáo Phan Thị Hồng N, Nguyễn Thị Bé H, Phạm Thị Hiệp L thực hiện hành vi đánh bạc với hình thức bài binh Ấn Độ, ăn thua bằng tiền với 09 người khác tại địa chỉ Khóm 3, Phường 6, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. Bị cáo Phan Thị Hồng N dùng 1.100.000 đồng, bị cáo Nguyễn Thị Bé H dùng 100.000 đồng để đánh bạc, số tiền trên chiếu bạc của hai bị cáo là 4.200.000 đồng; bị cáo Phạm Thị Hiệp L dùng 20.000 đồng để đánh bạc, số tiền trên chiếu bạc là 670.000 đồng.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo N; bị cáo H là người đã trưởng thành, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi của các bị cáo gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương, các bị cáo không biết rèn luyện phẩm chất đạo đức, sống tuân thủ pháp luật, chăm lo cho gia đình, làm tấm gương tốt để nuôi dạy con cái. Với tư tưởng xấu, ý thức xem thường pháp luật, đam mê cờ bạc, muốn có tiền một cách dễ dàng. Bị cáo Phan Thị Hồng N đã có 01 tiền án về tội *"Đánh bạc"* chưa được xóa án tích theo Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2019/HS-ST của Toà án nhân dân huyện T; bị cáo Nguyễn Thị Bé H đã có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc bị Công an huyện T xử phạt hành chính với số tiền 2.000.000 đồng theo Quyết định 01/QĐ-XPVPHC ngày 11/01/2022, các bị cáo không biết ăn năn hối cải mà lại tiếp tục tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền nhằm mục đích thu lợi bất chính cho bản thân, các bị cáo biết rõ hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng hai bị cáo vẫn thực hiện thì bị bắt quả tang nên đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc"

theo quy định tại khoản 1, khoản 3; Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phan Thị Hồng N; bị cáo Nguyễn Thị Bé H về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1, khoản 3; Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo N, bị cáo H là hoàn toàn phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra và đã cân nhắc, xem xét về nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo N, bị cáo H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo, bị cáo N có xuất trình biên lai nộp tiền phạt sung ngân sách Nhà nước và tiền án phí sơ thẩm, bị cáo cũng không cung cấp tình tiết nào mới ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà án sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo; Riêng bị cáo H xuất trình Huân chương của ông Nguyễn Ngọc N là ông ngoại của bị cáo có tham gia cách mạng và có xác nhận của chính quyền địa phương, mà bị cáo chưa cung cấp tại tòa án cấp sơ thẩm, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên áp dụng cho bị cáo.

Các tình tiết giảm nhẹ Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét và áp dụng Điều 54 để xử dưới khung hình phạt cho bị cáo H là đã có xem xét. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Thị Hồng N; bị cáo Nguyễn Thị Bé H, giữ nguyên phần Quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với hai bị cáo.

[4] Xét lời phát biểu của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo Phan Thị Hồng N; bị cáo Nguyễn Thị Bé H là phù hợp như Hội đồng xét xử đã phân tích ở phần trên nên chấp nhận.

[5] Do kháng cáo của bị cáo Phan Thị Hồng N; bị cáo Nguyễn Thị Bé H không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo của bị cáo Phan Thị Hồng N; bị cáo Nguyễn Thị Bé H. Giữ nguyên phần quyết định của bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo.

2. Tuyên bố các bị cáo Phan Thị Hồng N, Nguyễn Thị Bé H phạm tội *"Đánh bạc"*.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Thị Hồng N 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Xử phạt bổ sung bị cáo Phan Thị Hồng N số tiền 15.000.000 đồng (mười

lăm triệu đồng), sung ngân sách nhà nước (bị cáo đã nộp xong theo biên lai thu số 0002844, ngày 30/9/2022 của Chi cục Thi hành án thành phố C).

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bé H 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Xử phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị Bé H số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng), sung ngân sách nhà nước.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b, khoản 2, Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phan Thị Hồng N; bị cáo Nguyễn Thị Bé H mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDTC (Vụ GĐKT 1);
- VKSND Tỉnh;
- Ban nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- TAND thành phố C (03 bản);
- VKSND thành phố C;
- Chi cục THADS thành phố C;
- CQCSĐT CA thành phố C;
- CQTHAHS Công an Tỉnh;
- CQTHAHS CA thành phố C;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CAT;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA Tòa án Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu VT, HSVA,.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Trần Phước Hội